

Name:

Score:

THERE IS / THERE ARE

Để diễn đạt ý “có một” hoặc “có những thứ gì đó”, hai cấu trúc tiếng Anh phổ biến nhất được dùng là: **There is** và **There are**.

a. Với danh từ không đếm được

- Cấu trúc:

Khẳng định	There is + danh từ không đếm được
Phủ định	There is not + any + danh từ không đếm được
Nghi vấn	- Is there any + danh từ không đếm được? - Yes, there is/ No, there is not.

Chú ý:

There is = There's

There is not = There isn't

Ex 1: There is some milk in the bottle.

Ex 2: There is some rice in the bowl.

Ex 3: There is not any meat in the fridge.

Ex 4: There is not any tea in the cup.

Ex 5: Is there any milk in the bottle? - Yes, there is.

Ex 6: Is there any water in the glass? - No, there is not.

b. Với danh từ đếm được

⇒ Với danh từ đếm được số ít

- Cấu trúc:

Khẳng định	There is a/ an + danh từ đếm được số ít
Phủ định	There is not + a/ an + danh từ đếm được số ít
Nghi vấn	- Is there + a/ an + danh từ đếm được số ít? - Yes, there is./ No, there is not.

Ms Tam English class

Name:

Score:

Ex 1: There is an orange in the picnic basket.

Ex 2: Is there an eraser in your pencil case? - No, there is not.

⇒ Với danh từ đếm được số nhiều

- Cấu trúc:

Khẳng định	There are + danh từ đếm được số nhiều
Phủ định	There aren't + danh từ đếm được số nhiều
Nghi vấn	- Are there any + danh từ đếm được số nhiều? - Yes, there are/ No, there are not.

Chú ý: There are not = There aren't

Ex 1: There are four balls under the chair.

Ex 2: There are not many people in the room.

Ex 3: Are there any students taking part in the event? - Yes, there are.

PRACTICE

Ex 1. Circle the correct answer.

1. **There is/ There are** two English girls in my school.
2. **Is there/Are there** a good film on tonight?
3. **There isn't/ There aren't** a hall in my house.
4. **There is/ There are** a lot of chairs in the classroom.
5. **Is there/ Are there** blue curtains in your room?
6. **There isn't/ There aren't** a lot of people in the cinema.
7. **There is/ There are** ten boys in the room.
8. **Is there/Are there** any people in the classroom?
9. **There isn't/ There aren't** any books on the table.
10. **There is/ There are** some photos on the wall.

Ex 2. Fill in the blank with "There is" or "There are".

1. a big bottle on the table.
2. many chairs in the living room.

Ms Tam English class

Name:

Score:

3. four cats and a dog in my house.
4. furniture in that room.
5. an ice-cream cone in the fridge.
6. some children in the yard.
7. a laptop, a mouse and two pens in my bag.
8. many quiz programs on TV.
9. a theater near her house.
10. many fans in the room.

Ex 3. Fill in the blank with “There isn’t” or “There aren’t”.

- | | |
|--------------------|---------------------|
| 1. a camel. | 6. crocodiles. |
| 2. any birds. | 7. an apple. |
| 3. any milk. | 8. dinosaurs. |
| 4. a chair. | 9. any wine. |
| 5. any cars. | 10. a ghost. |

Ex. 4. Read and choose.

- 01: **There is / There are** a cat on the roof.
- 02: **There isn't / There aren't** many people at the party
- 03: **Is there / Are there** enough ingredients for the recipe?
- 04: **There isn't / There aren't** any milk in the fridge.
- 05: **Is there / Are there** a doctor in the house?
- 06: **There is / There are** three books on the shelf.
- 07: **There isn't / There aren't** enough chairs for everyone.
- 08: **Is there / Are there** any questions about the assignment?
- 09: **There is / There are** a beautiful sunset in the sky.

Ms Tam English class

Name:

Score:

10: **There isn't / There aren't** time to finish the project.

11: **Is there / Are there** a bus stop near here?

12: **There isn't / There aren't** any cookies left in the jar.

13: **Is there / Are there** any hotels in this area?

14: **There is / There are** many students in the classroom.

15: **Is there / Are there** a shortcut to the park?

Ex. 5. Read and write "Yes" or "No".



- 1 There are two children in the picture. Yes
- 2 There are four bikes.
- 3 There isn't a dog.
- 4 There are five bananas.
- 5 There is a radio.
- 6 There are two sandwiches.